

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HSST

Ngày 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Vương- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Phạm Trường S**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1987 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bích T (chết); Vợ: Nguyễn Ngọc D, 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 16/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. **Trần Bảo T** sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ B, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bá T1 và bà Trương Thị Mỹ H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/10/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 16/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1953; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/7/2020, đối tượng C1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Max (không rõ biển kiểm soát) đến nhà Phạm Trường S, rủ S cùng góp tiền mua ma túy “đá” về chia nhau sử dụng, S từ chối vì chưa tìm ra mối bán ma túy nên C1 bỏ đi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C1 quay lại nhà S tiếp tục rủ S góp tiền mua ma túy, S dùng số thuê bao 0935978573 của mình gọi vào số thuê bao 0982115 437 của Trần Bảo T để rủ T qua nhà S góp tiền mua ma túy, T đồng ý và đến nhà S. Tại nhà S thì S, T và C1 bàn bạc, thống nhất S và C1 mỗi người góp 1.000.000 đồng, T góp 2.000.000 đồng, số tiền này giao S để S liên hệ mua ma túy chia nhau sử dụng. S nhận 4.000.000 đồng và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V1-1197 chở T; C1 đi xe riêng cùng nhau đến hẻm đường Quang Trung thuộc phường C, thành phố QNg để mua ma túy. Đến đầu hẻm, C1 đứng ngoài, S chở T đi vào, đến 1 ngôi chùa thì T đứng xuống đợi còn S gặp một người phụ nữ tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa 4.000.000 đồng cho H1, H1 đi vài phút quay lại vứt một gói giấy báo cho S nói là ma túy. S nhặt gói giấy rồi quay lại đón T, ra đầu hẻm không thấy C1. S chở T ra đầu cầu phía Nam cầu Trà Khúc 2 thuộc phường L để tìm C1 thì bị bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 528/KLGD-PC09 ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine,

khối lượng là 4,93 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Trường S, Trần Bảo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy đối với 4,82 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói gửi giám định niêm phong trong cùng một phong bì số 528/PC09 (GD-2020), trên giáp lai có chữ ký của (Trần Hoàng Nam, Đặng Thành Công, Phạm Chi) những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, model: SM G610F, Imei 1: 357558/703462/5, Imei 2: 357554/06/635265/5, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401190333439784, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (đã được niêm phong) và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, model: TA-1010, Imei: 358991096248313, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000073429230, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (đã được niêm phong). Trả lại cho ông Phạm Văn Đ 01 xe mô tô hiệu Superhalim màu nâu có gắn biển kiểm soát 76V1-1197, số máy: 1867919, số khung: 00328011254, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Trả cho các bị cáo số tiền đã tịch thu do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo Phạm Trường S và Trần Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên vào ngày 14/7/2020 các bị cáo đã thống nhất và góp số tiền 4.000.000 đồng cùng nhau mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Khi bị bắt quả tang S đang cầm trên tay 20 túi nilon chứa chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng, qua giám định, kết luận là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 4,93 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên S và T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo Phạm Trường S và Trần Bảo T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, của cộng đồng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo khai đối tượng tên “C1” và “H1” là người cùng góp tiền mua ma túy với các bị cáo và đối tượng bán ma túy cho bị cáo S, do các bị cáo khai không đủ thông tin về thân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với 4,82 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói gửi giám định niêm phong trong cùng một phong bì số 528/PC09 (GD-2020), trên giáp lai có chữ ký của (Trần Hoàng Nam, Đặng Thành Công, Phạm Chi) những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, model: SM G610F, Imei 1: 357558/703462/5, Imei 2: 357554/06/635265/5, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401190333439784, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (đã được niêm phong) và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, model: TA-1010, Imei: 358991096248313. Bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000073429230, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (đã được niêm phong) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự do dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho ông Phạm Văn Đ 01 xe mô tô hiệu Superhalim màu nâu có gắn biển kiểm soát 76V1-1197, số máy: 1867919, số khung: 00328011254, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo Phạm Trường S số tiền 1.430.000 đồng, trả lại cho bị cáo Trần Bảo T 5.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Trường S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy đối với 4,82 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói gửi giám định niêm phong trong cùng một phong bì số 528/PC09 (GD-2020), trên giáp lai có chữ ký của (Trần Hoàng Nam, Đặng Thành Công, Phạm Chi) những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, model: SM G610F, Imei 1: 357558/703462/5, Imei 2: 357554/06/635265/5, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401190333439784, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (đã được niêm phong) và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, model: TA-1010, Imei: 358991096248313. Bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000073429230, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (đã được niêm phong). Trả lại cho ông Phạm Văn Đ 01 xe mô tô hiệu Superhalim màu nâu có gắn biển kiểm soát 76V1-1197, số máy: 1867919, số khung: 00328011254, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Tất cả có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lại cho bị cáo Phạm Trường S số tiền 1.430.000 đồng, trả lại cho bị cáo Trần Bảo T 5.000.000 đồng có tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/01/2021 của Công an thành phố Quảng Ngãi nộp vào tài khoản số 3949.0.9043031.00000 của Công an thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Phạm Trường S, Trần Bảo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly